TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐĂK TÔ** **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 57 /2020/QĐST-HNGĐ	*Đăk Tô, ngày 08 tháng 12 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐĂK TÔ, TỈNH KON TUM

Căn cứ khoản 2 Điều 29; Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 81/2020/TLST-HNGĐ, ngày 16 tháng 11 năm 2020 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Những người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Ông Bùi Hồng Q ; sinh năm: 1965.

- Bà Nguyễn Thị T ; sinh năm: 1971.

Cùng địa chỉ: Thôn 1, xã T, huyện C, tỉnh Kon Tum..

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn: Ông Bùi Hồng Q và chị Nguyễn Thị T thỏa thuận thuận tình ly hôn với lý do vợ chồng chung sống luôn mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, sống chung không hạnh phúc, hôn nhân không đạt được mục đích.

Tại Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, ông Bùi Hồng Q và chị Nguyễn Thị T cùng yêu cầu ly hôn. Xét thấy hai bên thật sự tự nguyện ly hôn. Vì vậy, Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Các đương sự có 03 con chung là cháu Bùi Thị Kim Dung sinh ngày 03 tháng 5 năm 1992, cháu Bùi Thị Yến sinh ngày 20 tháng 9 năm 1993,

cháu Bùi Hồng Thanh sinh ngày 05 tháng 3 năm 1996. Các con đã lớn, trưởng thành và tự lập được nên các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Ông Bùi Hồng Q nhận chịu toàn bộ lệ phí Tòa án.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Bùi Hồng Q và bà Nguyễn Thị T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 3 con chung. Các con đã đủ 18 tuổi, trưởng thành và tự lập được nên các đương sự không yêu cầu Tòa án không giải quyết.

- Về tài sản chung: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Bùi Hồng Q nhận chịu toàn bộ lệ phí Tòa án là 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng, theo biên lai số AA/2010/0003805 ngày 16/11/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum. Ông Bùi Hồng Q đã nộp đủ lệ phí Tòa án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND huyện Đăk Tô;
- Chi cục THA dân sự huyện Đăk Tô;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Hoa Như